

Số: 4774/TB-SYT

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc cung cấp báo giá và mời tham gia thẩm định giá tài sản thiết bị văn phòng và công cụ dụng cụ Sở Y tế

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/06/2017;

Căn cứ Nghị quyết số 62/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh;

Sở Y tế hiện đang tổ chức lựa chọn các doanh nghiệp thẩm định giá hoặc các tổ chức có chức năng hành nghề thẩm định giá theo quy định của pháp luật cung cấp báo giá để thực hiện thẩm định giá trị tài sản như sau:

I. Tên cơ quan đề nghị thẩm định giá:

Tên cơ quan: Cơ quan Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh

Đại diện: Ông Trịnh Văn Mạnh, Phó Giám đốc Sở Y tế.

Địa chỉ: Tầng 19, trụ sở liên cơ quan số 3, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Số điện thoại liên hệ: 0203.3825446.

Hộp thư điện tử: syt@quangninh.gov.vn

II. Thông tin tài sản đề nghị thẩm định giá:

(Chi tiết xem tại Phụ lục)

III. Mục đích, tiêu chí, thời gian, địa điểm nộp hồ sơ

1. **Mục đích thẩm định:** Làm cơ sở tham khảo phục vụ công tác thanh lý tài sản theo quy định hiện hành của Pháp luật.

2. Tiêu chí lựa chọn tổ chức thẩm định giá:

- Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức thẩm định giá: Là tổ chức thẩm định giá được thành lập theo đúng quy định của pháp luật.
- Hồ sơ pháp lý: Bản sao chứng nhận đăng ký kinh doanh, hồ sơ năng lực.
- Thù lao dịch vụ, chi phí thẩm định giá tài sản phù hợp với quy định của pháp luật.

Trên cơ sở các tiêu chí trên để xét chọn những đơn vị đáp ứng yêu cầu và có chi phí thù lao thấp nhất. Trường hợp có nhiều tổ chức thỏa mãn điều kiện và có mức chào giá bằng nhau thì tổ chức bốc thăm để chọn đơn vị được thẩm định giá.

3. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia thẩm định giá:

- Thời gian nộp hồ sơ gửi về trước 16h30 ngày 26/10/2024 (Thứ 7).

- Địa điểm nộp hồ sơ:

+ Bản giấy gửi về Văn phòng Sở Y tế; tầng 19, trụ sở liên cơ quan số 3, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

+ Bản điện tử gửi về địa chỉ Email: syt@quangninh.gov.vn

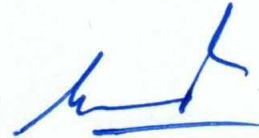
Sở Y tế sẽ có văn bản thông báo kết quả cho tổ chức thẩm định giá được lựa chọn, những đơn vị không được thông báo kết quả được hiểu là không được lựa chọn và không được hoàn trả hồ sơ.

Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh thông báo và mời các tổ chức, doanh nghiệp có quan tâm tham gia./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc SYT (b/c);
- Lưu: VT, VP03.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trịnh Văn Mạnh

PHỤ LỤC
Danh sách tài sản đề nghị thẩm định giá tài sản
(Kèm theo Công văn số 4774/TB-SYT ngày 21/10/2024 của Sở Y tế)

STT	Phòng ban	Danh mục	Số lượng	Năm sản xuất	Số tiền
1		Nghiệp vụ Y			
1.1	Tài sản	Máy vi tính xách tay TOSHIBA	1	2004	35,000,000
		Projector + màn chiếu	1	2004	66,660,000
		Máy vi tính bàn Digital	1	2007	6,550,000
		Máy vi tính TIGE	1	2008	6,550,000
		Máy vi tính TIGER	1	2008	6,500,000
		Máy vi tính ĐNA	1	2009	8,900,000
		Máy vi tính bàn	1	2008	19,320,000
1.2	CCDC				
		Lưu điện máy vi tính	1	2008	740,000
		Lưu điện máy vi tính	2	2014	1,150,000
		Lưu điện Santak UPS	1	2009	850,000
		Máy in Laser LBP 1210	1	2008	2,600,000
		Lưu điện máy vi tính	1	2008	740,000
		Lưu điện máy vi tính	2	2016	1,150,000
		Lưu điện Santak UPS	1	2009	850,000
		Bàn làm việc hòa phát	1	2000	800,000
		Bàn làm việc hòa phát	2	2001	3,285,000
		Bàn làm việc hòa phát	2	2007	1,320,000
		Bàn làm việc hòa phát	2	2008	1,560,000
		Tủ tài liệu	1	2006	1,500,000
		Máy hủy giấy TQ	1	2007	2,860,000
2		Văn phòng và Hội trường			
2.1	Tài sản đặc thù	Máy Photo Gestender	1	2008	45,000,000
		Máy tính xách tay HP	1	2011	13,500,000
		Máy chiếu PANASONIC + Bộ kết nối không dây	1	2008	41,290,000
		Máy tính GIGABYTE G31M-ES2L	1	2009	8,960,000
		Máy tính bàn	1	2003	7,540,000
		Máy fax CANON L220	1	2006	5,900,000
		Tổng đài PANASONIC	1	2006	13,280,000
		Bàn họp (hồng)	1	2005	41,350,000

STT	Phòng ban	Danh mục	Số lượng	Năm sản xuất	Số tiền
		Máy chiếu Panasonic PT LB 51 NT	1	2009	30,500,000
		Máy quét tài liệu HP Scanjet ENT 7500	1	2013	40,000,000
2.2	CCDC				
		Đầu đĩa vi tính VTB K713	1	2008	2,400,000
		Màn chiếu	1	2008	4,200,000
		Lưu điện Santak UPS	1	2008	850,000
		Lưu điện máy vi tính	1	2008	740,000
		Lưu điện máy vi tính	1	2016	1,150,000
		Lưu điện máy vi tính	1	2016	1,150,000
		Lưu điện máy vi tính	1	2013	1,280,000
		Santak UPS offline 500VA	1	2008	850,000
		Lưu điện máy vi tính	1	2016	1,150,000
		Máy in LBP 1210	1	2008	2,600,000
		Máy in Laser HP 1020	1	2007	2,500,000
		Máy Scan HP G4010	1	2008	3,800,000
		Bàn làm việc	1	2006	320,000
		Ghế hội trường	9	2006	11,700,000
		Tủ tài liệu	1	2002	800,000
		Ghế xoay to	2	2007	1,400,000
		Ghế gấp	1	2007	380,000
		Thiết bị chuyển mạch (Switch)	1	2006	1,116,000
		Ổn áp Lioa 5000VA	1	2007	1,500,000
		Ghế	1	2007	570,000
		Tủ tài liệu	1	2016	2,650,000
		Hộp Tổng đài	1	2006	2,000,000
		Thảm nỉ phòng khách cơ quan	1	2009	
		Rèm vải phòng khách cơ quan	1	2009	
3	Phòng Thanh tra				
3.1	Tài sản đặc thù	Máy tính xách tay HP Probook	1	2011	13,500,000
		Máy tính xách tay ACER	1	2006	21,350,000
3.2	CCDC				
		Lưu điện máy tính	1	2008	740,000

STT	Phòng ban	Danh mục	Số lượng	Năm sản xuất	Số tiền
		Bàn làm việc	4	2006	3,000,000
		Ghế xoay	1	2009	750,000
4	Nghiệp vụ Dược (+QLHN cũ)				
4.1	Tài sản đặc thù	Máy vi tính (Digital)	1	2006	9,950,000
		Máy vi tính TIGER	1	2008	9,950,000
		Bộ máy tính §NA	1	2009	17,800,000
		Máy tính xách tay (Lenovo IdeaPad Y450)	1	2009	17,800,000
		Máy tính xách tay ACER 5572	1	2007	14,750,000
4.2	CCDC				
		Lưu điện máy vi tính	1	2013	1,280,000
		Máy in CANON LBP 1210	1	2008	2,600,000
		Máy in CANON LBP 1210	1	2013	3,150,000
		Màn hình LCD Dell	1	2017	3,190,000
		Lưu điện máy tính	1	2006	760,000
		Quạt treo tường	4	2006	1,056,000
		Quạt treo tường	4	2006	1,000,000
		Bàn làm việc Hòa Phát	2	2007	2700000
5	Phòng Kế hoạch tài chính				
5.1	Tài sản đặc thù	Máy vi tính bàn	1	2013	9,250,000
		Máy vi tính TIGER	1	2008	13,100,000
		Máy vi tính bàn Digital+LCD	1	2008	9,660,000
		Máy vi tính bàn Digital+LCD	1	2007	9,660,000
5.2	CCDC				
		Máy cắt giấy	2	2013	5,720,000
		Lưu điện máy tính	1	2016	1,150,000
		Lưu điện máy tính	1	2008	1,150,000
		Lưu điện máy tính	1	2013	1,280,000
		Máy in CANON 1210	1	2008	2,600,000
		Máy in HP 1210	1	2006	3,250,000
		Quạt treo tường	5	2006	1,320,000
		Ghế xoay	5	2002	3,500,000

STT	Phòng ban	Danh mục	Số lượng	Năm sản xuất	Số tiền
		Tủ tài liệu	1	2007	2,400,000
		Bàn làm việc hoà phát	3	2007	2,400,000
		Bàn làm việc	5	2006	3,580,000
		Tủ sắt	1	2009	2,180,000
6	Ban Giám đốc				
6.1	Tài sản đặc thù	Máy tính để bàn (Nguyễn Tiến Hưng)	1	2008	6,500,000
6.2	CCDC	Bàn làm việc	1		5,200,000
		Tủ tài liệu	1	2009	5,950,000
		Máy vi tính để bàn	1	2008	6,500,000
		Ghế	3		350,000
		Máy in CANON LBP 1210	1	2008	2,600,000
		Bàn làm việc	1	2006	3,500,000
		Ghế	1	2007	370,000
		Lưu điện máy tính	1	2018	1,150,000
		Máy huỷ giấy	1	2013	2,860,000
		Ghế xoay	1	2006	520,000
		Tủ tài liệu	1	2007	4,950,000
		Tủ tài liệu	1	2008	2,420,000
		Tủ tài liệu	1	2006	3,870,000
		Tủ tài liệu	1	2008	4,600,000
		Tủ tài liệu	1	2007	2,500,000
7	Phòng Công đoàn cũ				
	CCDC	Bàn làm việc	1	2006	1,500,000
		Ghế xoay	2	2009	1,500,000
		Tủ tài liệu	1	2003	1,960,000
		Tủ tài liệu	1	2004	1,550,000
		Tủ tài liệu	1	2008	1,980,000